TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 91/2024/HS - ST Ngày 12 - 3 - 2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Vịnh.

2. Ông Quàng Văn Biên.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Điệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Sộng Nỏ Ly - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2024/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2024/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn A** - Sinh năm 2004; Nơi cư trú: Bản V, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lường Văn H và bà Quàng Thị M; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 08/12/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Quàng Văn B, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Bản V, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Lò Thị V1, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Bản V, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 04/12/2023 khi A đang đi bộ qua nhà của anh Quàng Văn B thì phát hiện có 01 chiếc xe mô tô có biển kiểm soát 26B2 - 012.84 của chị Lò Thị V1 đang do anh Quàng Văn B quản lý, sử dụng đang dựng phía dưới gầm

sàn nhà của anh B, nên A nảy sinh ý định chiếm đoạt; A đã đi vòng ra phía sau nhà của B và ngồi đợi đến khoảng 03 giờ 00 phút ngày 05/12/2023 thấy trên nhà của anh B và những nhà xung quanh đều đã ngủ thì đã đi bộ đến gần chiếc xe mô tô, nhìn thấy trên ổ khóa điện của xe vẫn còn cắm chìa khóa. Sau đó, A đã quay đầu xe môtô và dắt bộ theo hướng về thị trấn Sông Mã, đi được khoảng 100 mét thì A bật chìa khóa nổ máy và điều khiển xe về nhà cất giấu. Đến ngày 07/12/2023 A biết được tin Công an xã P đang đi truy tìm chiếc xe mô tô có đặc điểm như chiếc xe mô tô đã trộm theo đơn trình báo của anh B, nhận thấy bản thân không thể mang chiếc xe Trộm cắp ra sử dụng hoặc đi tiêu thụ được, nên A đã đến Công an xã P, huyện S đầu thú về hành vi phạm tội và giao nộp vật chứng là chiếc xe mô tô.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 53/KL ngày 11/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sông Mã, kết luận: *Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave biển kiểm soát 26B2 - 012.84, đã qua sử dụng. Trị giá 5.000.000 đồng.*

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKSSM ngày 05 tháng 02 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lường Văn A về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Lường Văn A từ 08 tháng - 01 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung. Chấp nhận việc người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Vật chứng đã xử lý xong tại giai đoạn điều tra. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Người bị hại trình bày tại phiên tòa: Đêm ngày 04/12/2023 anh có điều khiển chiếc xe mô tô có BKS 26B2-012.84 của chị Lò Thị V1 (là em dâu) đang giao cho anh quản lý, sử dụng để dưới gầm sàn nhà của gia đình và đi ngủ. Đến sáng ngày 05/12/2023 thì anh phát hiện chiếc xe bị mất nên anh đã trình báo với cơ quan công an. Đến ngày 31/01/2024 anh đã được CQCSĐT trao trả lại xe, sau khi nhận xe anh đã trả lại xe cho chị V1. Về mức hình phạt đối với bị cáo anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật, anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Ngoài ra, anh không có ý kiến và đề nghị gì thêm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày tại phiên tòa: Chị là em dâu của anh Quàng Văn B, chiếc xe mô tô có BKS 26B2-012.84 là tài sản của chị đã giao cho anh B mượn để sử dụng. Chị đã được anh B trả lại xe, chị nhất trí và không có yêu cầu, đề nghị gì.

- Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với ý kiến của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; không có ý kiến tranh luận gì và khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Đơn trình báo của người bị hại Quàng Văn B;

- Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

- Biên bản tiếp nhận người ra đầu thú ngày 07/12/2023 của Công an xã P, huyện S đối với Lường Văn A, đồng thời A giao nộp chiếc xe là tài sản trộm cắp được.

- Kết luận định giá tài sản số 53/KL ngày 11/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sông Mã, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, có biển kiểm soát 26B2 - 012.84, trị giá 5.000.000 đồng.

- Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 14/12/2023 xác định hiện trường xảy ra vụ án là tại nhà anh Quàng Văn B có địa chỉ tại bản V, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La.

- Lời khai nhận tội của bị cáo về việc rạng sáng ngày 05/12/2023 đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô có biển kiểm soát 26B2 - 012.84 tại gầm sàn của gia đình anh Quàng Văn B.

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Rạng sáng ngày 05/12/2023 bị cáo Lường Văn A lợi dụng sự sơ hở của chủ quản lý tài sản đã lén lút chiếm đoạt 01 mô tô có biển kiểm soát 26B2 - 012.84 có trị giá 5.000.000 đồng. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ "phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng quy định của pháp luật.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, gây bức xúc trong xã hội. Qua xác minh về nhân thân của bị cáo tại địa phương cho thấy bị cáo là đối tượng không có công việc ổn định, thường xuyên đi lang thang, không có mặt tại gia đình và địa phương. Do vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo biện pháp giáo dục cải tạo riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: CQCSĐT đã xác minh làm rõ bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản bị mất nên không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự. Xét, đây là ý chí tự nguyện của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không vi phạm đạo đức và điều cấm của luật nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về vật chứng vụ án: Đã xử lý xong tại giai đoạn điều tra, HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lường Văn A phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Lường Văn A 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự

Chấp nhận việc người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn A.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/3/2024).

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người bị hại:
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Nhung